TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày 30 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Tẩn A Sếnh.

Ông Tẩn Phàn Pao.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Lò Thị Đ; sinh năm: 1975; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản L Th, xã L Th, huyện S H, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Lù Văn P và con bà Lù Thị Ó; chồng Lò Văn Ú; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 5 năm 2019, tạm giam từ ngày 02 tháng 6 năm 2019; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Hồ Văn Th - sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Bản S Th1, xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

+ Phùng A L - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản N L, xã NT, huyện S H, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

+ Lý A T - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản N L, xã N T, huyện S H, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25 tháng 5 năm 2019 Lò Thị Đ một mình đi bộ lên nương ngô của gia đình cách nhà của Đ khoảng 05 đến 06 km để làm cỏ ngô. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, do đau bụng nên Lò Thị Đ đi về. Khi đi được khoảng 01 km thì Đ gặp một người đàn ông khoảng 50 đến 60 tuổi, Đ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Lúc này do đau bụng nên Đ dùng tay ôm bụng. Thấy vậy, người đàn ông hỏi Đ bị làm sao, thì Đ trả lời là bị đau bụng. Nghe vậy người đàn ông lấy ra 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng và hỏi Đ có mua về làm thuốc không, rồi nói giá 150.000 đồng. Do sẵn có số tiền 150.000 đồng mang theo từ trước nên Đ trả lời là có và đồng ý mua gói Heroine. Sau khi mua được Heroine thì Đ cầm trên tay phải rồi tiếp tục đi bộ về nhà còn người đàn ông đi đâu, làm gì Đ không biết. Khi về đến nhà, do có một mình ở nhà nên Đ lấy gói Heroine ra và chia thành 07 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng rồi cất lên đỉnh màn tại giường ngủ của Lò Thị Đ với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, còn mảnh nilon màu trắng thì Đ vứt vào bếp lửa đốt.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi Đ đang ở nhà một mình thì có Hồ Văn Th, sinh năm 1995, trú tại bản S Th 1, xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu và người đi cùng Th là Phùng A L, sinh năm 1987, trú tại bản N L, xã N T, huyện SH, tỉnh Lai Châu đến nhà Đ. Khi gặp Đ, Th đi đến gần Đ còn L đứng cách vị trí của Th và Đ khoảng 03 m. Lúc này Th hỏi Đ có Heroine không, bán cho Th 200.000 đồng thì Đ trả lời có và đồng ý bán Heroine cho Th. Th đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng, Đ cầm tiền rồi đi vào đỉnh màn tại giường ngủ của Đ lấy 02 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng ra đưa cho Th, sau

đó Đ đi ra ngoài. Số tiền 200.000 đồng mà Th dùng để mua Heroine là số tiền trước khi đến nhà Đ, Th và L góp mỗi người 100.000 đồng. Nên khi mua được Heroine, Th và L đã chia nhau và tự ý sử dụng bằng hình thức mỗi người dùng một chiếc xilanh nhựa mà L mang theo trước đó để chích tại góc nhà, cạnh giường ngủ của Đ mà không xin phép Đ nên Đ không biết. Sau khi sử dụng xong Heroine thì Th và L vứt 02 chiếc xilanh và 02 mảnh nilon màu hồng vào bếp lửa của nhà Đ đốt đi rồi ra về.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27 tháng 5 năm 2019, khi Đ đang ở nhà một mình thì có Lý A T, sinh năm 1989, trú tại bản N L, xã N T, huyện S H, tỉnh Lai Châu đến hỏi Đ có Heroine bán không, bán cho T 40.000 đồng thì Đ trả lời là có và đồng ý bán Heroine cho T. T đưa cho Đ số tiền 40.000 đồng, Đ cầm lấy tiền rồi đi vào đỉnh màn tại giường ngủ của Đ lấy 01 gói Heroine ngoài được gói bằng nilon màu hồng ra đưa cho T. T cầm gói Heroine rồi xin phép Đ cho sử dụng Heroine tại nhà của Đ thì Đ đồng ý. Sau đó Đ đi ra ngoài còn T ở lại và sử dụng Heroine bằng hình thức dùng 01 chiếc xilanh nhựa mà T mang theo trước đó để chích ngay tại vị trí gần tủ ti vi trong nhà Đ. Sử dụng Heroine xong, T vứt xilanh và mảnh nilon màu hồng vào bếp lửa nhà Đ rồi đốt đi, sau đó T đi về. Khi đi đến cầu thang lối đi xuống gầm nhà của Đ thì T gặp Th và L đang đi lên. Do T là bạn của L nên lúc này L rủ T cùng lên thì T nói Th và L lên trước còn T lên sau. Cũng như ngày 25 tháng 5 năm 2019, khi gặp Đ thì Th đến gần Đ, L đứng cách vị trí của Đ và Th khoảng 03m. Lúc này Th hỏi Đ có Heroine không, bán cho Th 200.000 đồng, thì Đ trả lời có và đồng ý bán cho Th 200.000 đồng. Th đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng, Đ cầm tiền rồi đi vào trong đỉnh màn tại giường ngủ của Đẻ lấy 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng ra đưa cho Th. Th cầm gói Heroine rồi xin phép Đ cho Th sử dụng Heroine tại nhà của Đ thì Đ đồng ý, sau đó Đ đi ra ngoài. Cũng như ngày 25 tháng 5 năm 2019, số tiền 200.000 đồng mà Th dùng để mua Heroine của Lò Thị Đ là số tiền mà trước khi đến nhà Đ, Th và L mỗi người góp 100.000 đồng. Nên sau khi mua được Heroine, Th và L đã chia nhau và sử dụng Heroine bằng hình thức mỗi người sử dụng 01 chiếc xilanh bằng nhựa mà L mang theo trước đó để chích tại vị trí góc nhà cạnh giường ngủ của Lò Thị Đ. Đối với L, sau khi bỏ Heroine vào trong xilanh xong thì L vứt mảnh nilon màu hồng vào bếp lửa của nhà Đ và đốt đi. Khi Th và L vừa sử dụng Heroine xong thì bị Tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Th và L 02 chiếc xilanh nhựa, 01 mảnh nilon màu hồng. Lúc này Đ cũng tự giác giao nộp số tiền 240.000 đồng là số tiền do Đ bán Heroine cho T, Th, L mà có. Bên

cạnh đó, do nhận thức được hành vi cất giấu Heroine của mình là vi phạm pháp luật nên Đ đã tự giác lấy từ trên đỉnh màn tại giường ngủ của Đ ra 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng có khối lượng 0,03 gam giao nộp cho Tổ công tác. Cùng ngày 27 tháng 5 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lò Thị Đ. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ trên mặt đệm tại giường ngủ của Đ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,04 gam. Đ khai nhận 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,07 gam trên là của Đ tàng trữ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số: 240/GĐ-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Thị Đ có tổng khối lượng 0,07 gam, đã trừ bì; 02 mẫu chất bột khô, màu trắng (kí hiệu M1, M2) thu giữ của Lò Thị Đ gửi đến giám định là ma tuý, loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 242/GĐ-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 240.000 đồng, bao gồm: 02 tờ polymer, loại 100.000 đồng, 01 tờ polymer loại 20.000 đồng, 07 tờ giấy in cotton loại 2.000 đồng và 06 tờ giấy in cotton loại 1.000 đồng đều là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-SH ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Thị Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo Lò Thị Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự ; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo

khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 0,07 gam Heroine là vật chứng của vụ án đã gửi toàn bộ đi giám định, sau khi có kết quả giám định, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu huỷ: 01 mảnh nion màu hồng, 02 chiếc xilanh nhựa, cũ đã qua sử dụng đây là vật chứng của vụ án được đựng trong 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu. Mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ của Hồ Văn Th và Phùng A L. Ngày 27/5/2019. Phía sau bì niêm phong dán kín các mép, trên một mép dán dọc theo phong bì có các chữ ký và ghi rõ họ tên giáp lai của: Đỗ Ngọc Th, Hồ Văn Th, Lò Văn H, Vàng Văn M, Phùng A L, Lê Thị Quỳnh Ch. Tại 02 góc bì niêm phong có đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Công an xã L Th, huyện S H, tỉnh Lai Châu đây là vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy; 02 mảnh ni lông màu hồng, 02 mảnh giấy trắng không dòng kẻ được ký hiệu M1, M2; 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu đã bị cắt một đầu và mặt trước phong bì đã bị cắt một đầu ghi: số tiền 240.000 đồng thu giữ của Lò Thị Đ ngày 27/5/2019 tại bản L Th, xã L Th, huyện S H, tỉnh Lai Châu (đã được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện SH và Chi cục thi hành án dân sự huyện S H lập hồi 15 giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2019) đây là vật chứng của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu huỷ; Đối với số tiền 240.000 đồng, bao gồm: 02 tờ polymer, loại 100.000 đồng, 01 tờ polymer loại 20.000 đồng, 07 tờ giấy in cotton loại 2.000 đồng và 06 tờ giấy in cotton loại 1.000 đồng là tiền do bị cáo bán Heroine mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ Nhà nước (đã được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện S H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ lập hồi 15 giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2019); Đối với 01 phong bì Công văn của Công an tỉnh Lai Châu (đây là phong bì dùng để đựng số tiền 240.000 đồng là vật chứng của vụ Lò Thị Đ); Kèm theo phong bì này là 01 bản kết luận giám định số 242/QĐ-KTHS ngày 30/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo

khó khăn và đang sinh sống ở khu vực kinh tế khó khăn, trình độ văn hoá không biết chữ, do không được học hành nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự ; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất ở khung hình phạt cho bị cáo; về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo; về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2019 đến 14 giờ 45 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại nhà ở của mình tại bản L Th, xã L Th, huyện S H. Lò Thị Đ đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và 02 lần thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2019, tại nhà ở của mình. Lò Thị Đ đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng cho Hồ Văn Th, sinh năm 1995, trú tại bản STh 1, xã S Th, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại nhà ở của mình, Lò Thị Đ thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói Heroine với giá 40.000 đồng cho Lý A T, sinh năm 1989, trú tại bản N L, xã N T, huyện S H, tỉnh Lai Châu và cho Tiến sử dụng Heroine tại vị trí gần tủ ti vi trong nhà của mình.

Lần thứ ba: Ngày 27 tháng 5 năm 2019, sau khi bán Heroine cho Lý A T và cho T sử dụng Heroine xong. Lò Thị Đ tiếp tục thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng cho Hồ Văn Th và cho Th sử dụng Heroine tại nhà của mình.

Ngoài ra, vào hồi 16 giờ 05 phút cùng ngày 27 tháng 5 năm 2019 khi Đ đang tàng trữ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,03 gam thì bị cáo tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an; ngoài ra trong quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ trên mặt đệm tại giường ngủ của Đ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,04 gam. Đ khai nhận 02 gói Heroine có khối lượng 0,07 gam trên là của Đ tàng trữ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự với lỗi cố ý trực tiếp. Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã thực hiên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, ảnh hưởng tới trật tự trên địa bàn huyện S H, tỉnh Lai Châu; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham lời bất chính bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hồ Văn Th (02 lần) và Lý A T (01 lần), đây là những đối tượng nghiện ma túy. Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời cho những người nghiện; bị cáo còn cho phép các đối tượng nghiện sử dụng Heroine trái phép tại nhà ở thuộc quyền sử hữu của mình để họ sử dụng trái phép chất ma tuý nhằm thoả mãn cơn nghiện. Ngoài ra, bị cáo Lò Thị Đ còn tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,03 gam và 01 gói Heroine có khối lượng 0,04 gam (tổng khối lượng 0,07 gam Heroine) với mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an ninh trên địa bàn nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý", theo bản án số 37/2010/ HSST ngày 25/4/2010. Bị cáo đã từng được giáo dục tại cơ sở tạm giam nhưng không rút ra được bài học cho bản thân mình mà còn coi thường pháp luật, sau chấp hành án phạt tù về, không lo tu chí làm ăn mà còn thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Do vậy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 0,07 gam Heroine là vật chứng của vụ án đã gửi toàn bộ đi giám định, sau khi có kết quả giám định, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 mảnh nion màu hồng, 02 chiếc xilanh nhựa, cũ đã qua sử dụng đây là vật chứng của vụ án được đựng trong 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu. Mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ của Hồ Văn Th và Phùng A L. Ngày 27/5/2019. Phía sau bì niêm phong dán kín các mép, trên một mép dán dọc theo phong bì có các chữ ký và ghi rõ họ tên giáp lai của: Đỗ Ngọc Th, Hồ Văn Th, Lò Văn H, Vàng Văn M, Phùng A L, Lê Thị Quỳnh Ch. Tại 02 góc bì niêm phong có đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Công an xã L Th, huyện S H, tỉnh Lai Châu đây làvật chứng này không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy; 02 mảnh ni lông màu hồng, 02 mảnh giấy trắng không dòng kẻ được ký hiệu M1, M2; 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu đã bị cắt một đầu và mặt trước phong bì đã bị cắt một đầu ghi: số tiền 240.000 đồng thu giữ của Lò Thị Đ ngày 27/5/2019 tại bản L Th, xã L Th, huyện S H, tỉnh Lai Châu (đã được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện S H và Chi cục thi hành án dân sự huyện S H lập hồi 15 giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2019) đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu để tiêu huỷ;

Đối với số tiền 240.000 đồng, bao gồm: 02 tờ polymer, loại 100.000 đồng, 01 tờ polymer loại 20.000 đồng, 07 tờ giấy in cotton loại 2.000 đồng và 06 tờ giấy in cotton loại 1.000 đồng là tiền do bị cáo bán Heroine mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước (đã được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện S H và Chi cục thi hành án dân sự huyện S H lập hồi 15 giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2019);

Đối với 01 phong bì Công văn của Công an tỉnh Lai Châu (đây là phong bì dùng để đựng số tiền 240.000 đồng là vật chứng của vụ Lò Thị Đ); Kèm theo phong bì này là 01 bản kết luận giám định số 242/QĐ-KTHS ngày 30/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu để lưu làm tài liệu trong hồ sơ vụ án;

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh

sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 11 năm 2019).

[10] Về trách nhiệm của người có liên quan:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Văn Th, Phùng A L, Lý A T tại nhà ở của Lò Thị Đ. Ngày 05/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản, xử phạt bằng hình thức: Cảnh cáo không lập biên bản đối với Hồ Văn Th, Phùng A L, Lý A T nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Theo lời khai của bị cáo Lò Thị Đ, số Heroine mà bị cáo bán cho Th, L và T, và bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ là do bị cáo mua được của một người đàn ông khoảng 50 đến 60 tuổi, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ. Vì vậy không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý đối với người đàn ông này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Thị Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Lò Thị Đ 07 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 27 tháng 5 năm 2019.

3. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh nion màu hồng, 02 chiếc xilanh nhựa, cũ đã qua sử dụng đây là vật chứng của vụ án được đựng trong 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu. Mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ của Hồ Văn Th và Phùng A L.

Ngày 27/5/2019. Phía sau bì niêm phong dán kín các mép, trên một mép dán dọc theo phong bì có các chữ ký và ghi rõ họ tên giáp lai của: Đỗ Ngọc Th, Hồ Văn Th, Lò Văn H, Vàng Văn M, Phùng A L, Lê Thị Quỳnh Ch. Tại 02 góc bì niêm phong có đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Công an xã L Th, huyện S H, tỉnh Lai Châu đây là vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy; 02 mảnh ni lông màu hồng, 02 mảnh giấy trắng không dòng kẻ được ký hiệu M1, M2; 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu đã bị cắt một đầu và mặt trước phong bì đã bị cắt một đầu ghi: số tiền 240.000 đồng thu giữ của Lò Thị Đ ngày 27/5/2019 tại bản L Th, xã L Th, huyện S H, tỉnh Lai Châu (đã được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện S H và Chi cục thi hành án dân sự huyện S H lập hồi 15 giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2019) đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu để tiêu huỷ;

Đối với số tiền 240.000 đồng, bao gồm: 02 tờ polymer, loại 100.000 đồng, 01 tờ polymer loại 20.000 đồng, 07 tờ giấy in cotton loại 2.000 đồng và 06 tờ giấy in cotton loại 1.000 đồng là tiền do bị cáo bán Heroine mà có nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước (đã được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện SH và Chi cục thi hành án dân sự huyện S H lập hồi 15 giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2019);

Đối với 01 phong bì Công văn của Công an tỉnh Lai Châu (đây là phong bì dùng để đựng số tiền 240.000 đồng là vật chứng của vụ Lò Thị Đ); Kèm theo phong bì này là 01 bản kết luận giám định số 242/QĐ-KTHS ngày 30/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu để lưu làm tài liệu trong hồ sơ vụ án.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 11 năm 2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Người bào chữa;
- UBND xã L th;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hà **Tẩn A Sếnh** **Đoàn Hằng Hải**

Suối nậm cuổi ở bản Nậm Cuổi 1

-

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CC THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND thị trấn Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Đoàn Hằng Hải